TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HSST
Ngày 13 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Thẩm phán - Ông Lò Văn Điệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lừ Văn Tuyên, Ông Sa Văn Khuyên, bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2019/TLST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2019/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò Thị H; Tên gọi khác (Cà Thị H); Giới tính: Nữ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978. Nơi sinh bản P, xã T C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H N, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: (không biết chữ) Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không. Con ông: Lò Văn D; sinh năm 1956; Con bà: Lò Thị S; sinh năm 1958. Bị cáo có chồng là Cà Văn M, sinh năm 1975 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001, đều trú tại bản H N, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2016/HSST ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La: Xử phạt bị cáo Lò Thị H 27 tháng tù về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 03/05/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị H:* Bà Trần Bích Liên, Luật sư thuộc - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Lò Văn Đ.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

** Người làm chứng:*

1. Lò Thị L, sinh năm 1999, (là bị án trong vụ án).

Nơi cư trú bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Quàng Thị Ng, sinh năm 1991, (là bị án trong vụ án).

Nơi cư trú bản LC, xã ThM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2018, Lò Thị H, trú tại bản H N, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Đến khu vực ngã ba Chiềng Pấc, huyện Thuận Châu chơi, khi H vào một quán (không biết tên) để uống nước thì gặp một người đàn ông (không quen biết) tự giới thiệu tên H nhà ở thành phố Hà Nội. H đặt vấn đề bảo H tìm mua ma túy, hứa trả tiền công, H đồng ý và nói khi nào có ma túy sẽ thông báo sau, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng một tuần sau H gọi điện cho H nhiều lần thúc dục bảo H mua ma túy, hứa trả tiền công cho H 6.000.000 đồng, H đồng ý. Sau đó H gọi điện cho Quàng Thị H, trú tại bản HN, xã TL, Thuận Châu, Sơn La. Bảo H tìm mua ma túy về bán cho khách mua, Hi đồng ý và bảo để H hỏi Quàng Thị N (em gái H), trú tại bản LC, xã T M, Thuận Châu xem có ma túy để bán.

Đến khoảng 9h ngày 03/01/2019, Lò Thị L và Quàng Thị Ng đều trú tại bản LC, xã Thôm Mòn, Thuận Châu, Sơn La. Đi chợ Tông Lạnh Thuận Châu, Ng nhận được điện thoại của Quàng Thị H nói Lò Thị H muốn xin số điện thoại của N, sau đó H đọc số điện thoại của H cho N. N mượn điện thoại của Lò Thị L ghi số điện thoại của H vào số của L. Sau đó N gọi cho Lò Thị H. H nói với N có người muốn mua hồng phiến với số lượng lớn, N đưa điện thoại cho L nói chuyện với H, hai bên thống nhất L và N sẽ tìm mua hồng phiến để bán, H bảo L đến nhà Lò Văn M, trú tại bản NN, Thôm Mòn, Thuận Châu mua ma túy. Sau khi trao đổi xong, Lò Thị L một mình đi bộ đến nhà Lò Văn M, trú tại bản N N, Thôm Mòn, Thuận Châu hỏi mua hồng phiến, M nói phải đưa tiền trước mới bán ma túy. L đi bộ về nhà và gọi điện cho H nói lại nội dung đã trao đổi với M. H bảo L đến gặp H tại một nhà nghỉ (không biết tên) ở xã Tông Lạnh, Thuận Châu, để bàn bạc việc mua ma túy và kiểm tra tiền. Gặp nhau ngoài H, L và Ng còn có hai người đàn ông, H chỉ biết một người tên H, người còn lại không biết tên, là khách mua ma túy (hồng phiến). N và L được người đàn ông tên H và người đàn ông đi cùng cho N và L xem tiền có nhiều mệnh giá khác nhau, đồng thời đặt mua của L và N 100 túi hồng phiến, H hứa trả công cho L và N mỗi người 25.000.000 đồng sau khi thực hiện xong việc mua bán ma túy.

Sau khi bàn bạc xong H đi về nhà, còn L và N đi về nhà L. Khoảng 14h cùng ngày (03/01/2019) N điều khiển xe máy, chở L đến nhà Lò Văn M gặp nhau L bảo M đã đi xem tiền về và cần mua 100 túi hồng phiến, M đồng ý và bảo L và Ng đi về nhà khi nào có ma túy sẽ thông báo sau. Khoảng 15h cùng ngày (03/01/2019) M đến nhà L bảo L, Ng đến nhà M lấy hồng phiến. Tại nhà M, L và Ng được M đưa cho 100 túi hồng phiến, đựng trong bao tải dứa màu xanh, M hứa trả tiền công cho L và Ng mỗi người 5.000.000 đồng.

Sau khi có được hồng phiến, Ng gọi điện cho H thông báo đã có đủ 100 túi hồng phiến theo yêu cầu của khách mua ma túy và bảo H gọi điện cho H đến kiểm tra ma túy. H, N và L thống nhất địa điểm kiểm tra ma túy tại nhà bố mẹ đẻ của N tại bản HN, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Sau đó H điện thoại bảo N đi đón H ở ngoài đường dân sinh bản Hua Nà, cách đó 01 km, để đón H vào nhà bố mẹ N, cùng Lò Thị H kiểm tra ma túy. Tại khu vực bếp nhà bố mẹ N (bố mẹ N không có ai ở nhà). N, L đưa cho H, H và người đàn ông cùng kiểm tra bao tải dứa bên trong có 100 túi hồng phiến, kiểm tra xong, H đi về nhà, còn người đàn ông tên H cũng bỏ đi. Khoảng 16h cùng ngày (03/01/2019), H điện cho N bảo N và L mang ma túy đi giao cho người đàn ông tên H tại khu vực bản Hua Nà, xã Tông Lanh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào lúc 16h cùng ngày, N và L đồng ý, gọi điện xong H ở nhà chờ kết quả mua bán ma túy với người đàn ông tên H.

Khoảng 16h cùng ngày (03/01/2019), N và L mang theo 100 túi hồng phiến, đựng trong bao tải dứa màu xanh, đi đến khu vực bản Hua Nà, xã Tông Lanh, huyện Thuận Châu, Sơn La để bán cho hai người đàn ông. Khi N và L đang cùng hai người đàn ông đang trao đổi việc mua bán 100 túi hồng phiến, thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Hai người đàn ông bỏ chạy thoát, còn N và L bị bắt giữ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Thị L và Quàng Thị N. Thu giữ 100 túi hồng phiến bên trong có 17.451 viên, tổng khối lượng 1.747,35 gam Methamphetamine (đã có kết quả giám định).

Căn cứ vào lời khai của Lò Thị L và Quàng Thị N mở rộng điều tra, ngày 11/03/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định khởi tố bị can đối với Lò Thị H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy ra lệnh bắt bị can để tạm giam, H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra (PC04) Công an tỉnh Sơn La Quyết định truy nã đặc biệt trên phạm vi toàn Quốc đối với Lò Thị H. Đến ngày 03/05/2019 Lò Thị H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La bắt theo Quyết định truy nã tại xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Nguồn gốc 1.747,35gam Methamphetamine, bị thu giữ khi bắt quả tang. Lò Thị L và Quàng Thị N khai mua của Lò Văn M, trú tại bản N N, xã Thôm Mòn, Thuận Châu, Sơn La. Căn cứ kết quả điều tra ngày 11/03/2019 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt để tạm giam đối với Lò Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, nhưng M đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định truy nã. Ngày 25/04/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 03, đối với Lò Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Lò Thị L và Quàng Thị N, đã bị xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2019/HSST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La: Xử phạt bị cáo Lò Thị N và bị cáo Lò Thị L tù chung thân về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với hai người đàn ông mua ma túy, theo lời khai của H 01 người tên là H (H, L, N không biết tên cụ thể, địa chỉ ở đâu). Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Đối với Quàng Thị H, trú tại bản Hua Nà, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là người cho số điện thoại. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập đối với H để lấy lời khai, nhưng Quàng Thị H không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh hành vi liên quan đến vụ án, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 91/VKS-P1 ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Thị H về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và quan điểm luận tội đối với bị cáo Lò Thị H và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Thị H tên gọi khác Cà Thị H phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Thị H tên gọi khác Cà Thị H tù chung thân, thời hạn tù được tính từ ngày 03/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Lò Thị H.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả lại cho bị cáo Lò Thị H, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Thị H, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Cà Thị H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Lời bào chữa của Luật sư Trần Bích Liên bào chữa cho bị cáo Lò Thị H. Nhất trí như Quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Mặc dù bị cáo không khai nhận việc có đến nhà bố mẹ đẻ của N để xem ma túy, và đưa người đến mua ma túy, nhưng việc bị cáo thừa nhận có giao dịch với H thực hiện việc mua ma túy, liên lạc với H để nhờ tìm người mua hộ ma túy, và qua lời khai của L và N đã đủ chứng cứ để cho rằng Lò Thị H là đồng phạm trong vụ án ma túy này. Khối lượng ma túy mà các bị cáo tham gia mua bán gồm 17.4,51 viên Methamphethamine với tổng khối lượng là 1.747,35g.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo là phụ nữ dân tộc thái, trình độ văn hóa không biết chữ, hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức hình phạt tù không có thời hạn. Ngoài ra do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, chồng đi cải tạo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Thị H nhất trí với lời bào chữa của Luật sư bào chữa, xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn không đủ điều kiện áp dụng hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lò Thị H đã có 01 tiền án về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, bị cáo nhận thức, biết được chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do hám lời nên đã tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy với người đàn ông tên là H. Bị cáo là người trực tiếp liên lạc với Quàng Thị N và Lò Thị L để Quàng Thị N và Lò Thị L thực hiện việc trao đổi mua bán ma túy giúp cho H. Lời khai ban đầu của bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Sau đó tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo chỉ khai nhận được giới thiệu H cho N và N đã trực tiếp việc trao đổi mua bán ma túy với Hg, còn số lượng, địa điểm để thực hiện việc trao đổi mua bán bị cáo không được tham gia. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai nhận tội của của Lò Thị L và Quàng Thị N tại cơ quan điều tra, biên bản đối chất giữa bị cáo và Lò Thị L và Quàng Thị N, vật chứng thu giữ.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/01/2019 tại khu vực vực bản Hua Nà, xã Tông Lanh, huyện Thuận Châu, Sơn La. Khi N và L đang cùng hai người đàn ông đang trao đổi việc mua bán 100 túi hồng phiến, thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Hai người đàn ông bỏ chạy thoát, còn N và L bị bắt giữ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Thị L và Quàng Thị N. Thu giữ 100 túi hồng phiến bên trong có 17.451 viên, tổng khối lượng 1.747,35 gam Methamphetamine.

- Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định, niêm phong lại vật chứng, xác định 100 túi ni lon có chứa 17.451 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1.747,35 gam, trích lấy 500 viên màu hồng có khối lượng 50 gam ký hiệu từ B1 đến B100 làm mẫu giám định chất ma túy. Kết luận giám định số 179 ngày 10/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu từ B1 đến B100 đều là chất ma túy, loại Methamphetamine; Tổng khối lượng chất ma túy*

thu giữ được là 1.747,35 gam, loại methamphetamine.

- Biên bản bắt người đang bị truy nã, của phòng PC01 Công an tỉnh Sơn La và đồn Công an Mường Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điên Biên, lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/05/2019 tại Ủy ban nhân xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biện, đối với bị cáo Lò Thị H (Cà Thị H).

- Biên bản giao nhận người bị bắt lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 03/05/2019 giữa phòng PC01- Công an tỉnh Sơn La và phòng PC 04 - Công an tỉnh Sơn La, đối với Lò Thị H.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở căn cứ kết luận bị cáo Lò Thị H tên gọi khác Cà Thị H phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2]. Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lò Thị H đã cùng Lò Thị L, Quàng Thị N mua bán trái phép chất ma túy với 100 túi ni lon có chứa 17.451 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1.747,35gam Methamphetamine. Mục đích mua lại để bán lại kiếm lời. Hành vi trên đây của bị cáo Lò Thị H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt "*Hêrôin hoặc côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR -11 có trọng lượng từ một trăm gam trở lên*" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[3]. Xét hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Thị H với số lượng đặc biệt lớn, mục đích, liên lạc, môi giới mua lại ma túy để người khác bán lại kiếm lời để hưởng tiền công thu lợi bất chính. Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo mua bán ma túy với số lượng đặc biệt lớn, gây nguy hại lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước về đấu tranh phòng, chống ma túy. Xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy và tội phạm khác. Là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn chính trị xã hội tại địa phương, bị cáo cùng mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 1.747,35 gam Methamphetamine, cần vận dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lò Thị H.

[4]. Về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Thị H: Nhân thân bị cáo Lò Thị H là phụ nữ, đã có 01 tiền án về tội, Tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nhân thân bị cáo là người am hiểu pháp luật. Sau khi chấp hành án xong trở về địa phương không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân do hám lời đã môi giới để thực hiện hành vi mua bán trái phép 100 túi ni lon chứa 17.451 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1.747,35gam Methamphetamine là đặc biệt nguy hiểm nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 03/05/2019 Lò Thị H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La bắt theo Quyết định truy nã khi

đang bỏ trốn tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Xét quan điểm luận tội tại phiên toà của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên toà là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Thị H có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay lại cố ý phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò phạm tội của bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy Bị cáo Lò Thị H đã có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn, hành vi của bị cáo đã gây hại đặc biệt lớn đối với xã hội và con người. Hội đồng xét xử thấy cần lên một mức án tương xứng nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng chế tài hình sự thật nghiêm khắc bằng hình thức tù không có thời hạn cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục như quan điểm luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa. Đây là bài học đối với bị cáo và răn đe đối với các đối tượng khác ở ngoài xã hội đang có ý định phạm tội tương tự. Mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lò Thị H còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, sống chủ yếu vào nông nghiệp, không có tài sản có giá trị, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên. Trong qúa trình tiến hành tố tụng, điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên, Luật sư tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với khối lượng 1.697,35 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định là loại Nhà nước cấm lưu hành đã tuyên tiêu hủy tại bản án số:53/2019/HSST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử đối với bị cáo Lò Thị L và Quàng Thị N.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị H, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Cà Thị H do cơ quan điều tra thu giữ của Lò Thị H. Xét thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo, vận dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.] Về án phí: Bị cáo Lò Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Thị H có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2. Tuyên bố bị cáo Lò Thị H (tên gọi khác Cà Thị H) phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt bị cáo Lò Thị H (tên gọi khác Cà Thị H) tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/5/2019 (là ngày bị bắt tạm giam).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Thị H được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

4. Về vật chứng: Tuyên xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 6/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La, được bảo quản tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La như sau:

Tuyên trả lại cho bị cáo Lò Thị H, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị H có số 051099906 do công an tỉnh Sơn La cấp ngày 28/12/2016 thu giữ của Lò Thị H. 01 giấy phép lái xe hạng A1 có số 141141004259 mang tên Cà Thị H, do sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 07/7/2014. Thu giữ của Lò Thị H.

5. Về án phí: Bị cáo Lò Thị H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 13/11/2019.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; LS;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tuấn Long

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tuấn Long

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 13 tháng 11 năm 2019.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 13 tháng 11 năm 2019. Tại phòng nghị án - Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long,

Thẩm phán - Ông Ông Lò Văn Điệt,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lừ Văn Tuyên, Ông Sa Văn Khuyên, ông Cầm Văn Chinh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo: Lò Thị Hồng; Tên gọi khác (Cà Thị Hồng) sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 Nơi cư trú: bản Hua Nà, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hố sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: nhất trí: 5/5= 100%

2. Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết; nhất trí: 5/5 = 100%

3.Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: Nhất trí: 5/5 = 100%

4. Tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lò Thị Hồng (tên gọi khác Cà

Thị Hồng) phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lò Thị Hồng (Cà Thị Hồng) tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo

Biểu quyết: Nhất trí : 5/5 = 100%

5. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị Hồng có số 051099906 do công an tỉnh Sơn La cấp ngày 28/12/2016 thu giữ của Lò Thị Hồng. 01 giấy phép lái xe hạng A1 có số 141141004259 mang tên Cà Thị Hồng, do sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 07/7/2014. Thu giữ của Lò Thị Hồng.

Biểu quyết: Nhất trí: 5/5= 100%

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo Lò Thị Hồng phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: Nhất trí 5/5 = 100%

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Thị Hồng (Cà Thị Hồng) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/11/2019).

Trường hợp bị cáo Lò Thị Hồng, không kháng cáo, không bị kháng nghị thì có quyền làm đơn gửi chủ tịch nước Cộng hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Biểu quyết: Nhất trí 5/5 = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 11 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán** **Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa**